



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 10/2025

I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Quyết định này quy định mục đích ban hành, tiêu chí xác định ngành kinh tế, danh mục và nội dung ngành kinh tế Việt Nam.

Theo đó, danh mục ngành kinh tế Việt Nam gồm 5 cấp:

- a) **Ngành cấp 1** gồm 22 ngành được quy định theo bảng chữ cái lần lượt từ A đến V;
- b) **Ngành cấp 2** gồm 87 ngành được hình thành theo từng ngành cấp 1 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng hai chữ số từ 01 đến 99;
- c) **Ngành cấp 3** gồm 259 ngành được hình thành theo từng ngành cấp 2 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng ba chữ số từ 011 đến 990;
- d) **Ngành cấp 4** gồm 495 ngành được hình thành theo từng ngành cấp 3 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng bốn chữ số từ 0111 đến 9900;
- e) **Ngành cấp 5** gồm 743 ngành được hình thành theo từng ngành cấp 4 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng bốn chữ số từ 01110 đến 99000.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2025. Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Thông tư số 94/2025/TT-BTC ngày 14/10/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và sửa đổi, bổ sung một số mẫu biểu của Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT, thuế TNCN và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Theo đó, Cơ quan giải quyết hoàn thuế GTGT 2025 được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư 94/2025/TT-BTC cụ thể như sau:

- i. **Cơ quan thuế quản lý trực tiếp** có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế trừ trường hợp tại khoản (ii) dưới đây.
- ii. **Thuế tỉnh, thành phố** nơi người nộp thuế khai thuế GTGT của dự án đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định 126/2020/NĐ-CP có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế đối với dự án đầu tư của người nộp thuế.
- iii. **Cơ quan thuế quản lý trực tiếp** có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết của cơ sở kinh doanh khi giải thể, phá sản.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 14/10/2025.

Đối với hồ sơ hoàn thuế GTGT của người nộp thuế do Chi cục Thuế (nay là Thuế cơ sở) quản lý trực tiếp được Chi cục Thuế (nay là Thuế cơ sở), Cục Thuế (nay là Thuế Tỉnh/Thành phố) tiếp nhận trước ngày 01/01/2025, mà đến nay chưa giải quyết xong do chờ kết quả trả lời, xác minh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì cơ quan thuế đang xử lý hồ sơ này là cơ quan có trách nhiệm tiếp tục giải quyết.

3. Quyết định số 3389/QĐ-BTC ngày 06/10/2025 của Bộ Tài chính phê duyệt đề án “Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán”

Kể từ ngày 01/01/2026, các hộ kinh doanh sẽ chính thức chuyển đổi từ phương thức thuế khoán sang phương pháp kê khai và tự nộp thuế, thay đổi hoàn toàn mô hình quản lý thuế hiện hành.

Theo đó, chế độ thuế hộ kinh doanh 2026 khi bỏ thuế khoán chi tiết như sau:

Tiêu chí	Nhóm 1 Doanh thu ≤ 200 triệu	Nhóm 2 200 triệu < DT ≤ 3 tỷ	Nhóm 3 Doanh thu > 3 tỷ
Thuế GTGT	Không phải nộp	- Theo phương pháp trực tiếp theo % doanh thu) - Thuế GTGT phải nộp = Doanh thu x Tỷ lệ % - Tự nguyện đăng ký áp dụng pp khấu trừ nếu đủ điều kiện - Thuế GTGT phải nộp = Thuế GTGT đầu ra - Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	- Bắt buộc áp dụng khấu trừ - Thuế GTGT phải nộp = Thuế GTGT đầu ra - Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
Thuế TNCN	Không phải nộp	Tính theo tỷ lệ % trên doanh thu theo từng ngành nghề Số thuế TNCN phải nộp = Doanh thu x Tỷ lệ %	Tính trên thu nhập tính thuế x 17% (Thu nhập tính thuế = Doanh thu - chi phí hợp lý)
Trách nhiệm kê khai doanh thu	Kê khai 2 lần/năm (đầu/ giữa năm và cuối năm) để xác định nghĩa vụ thuế	Kê khai theo quý (4 lần/năm) + quyết toán năm	Kê khai theo tháng (nếu có doanh thu năm trên 50 tỷ) hoặc quý , quyết toán năm
Hóa đơn	Khuyến khích dùng hóa đơn điện tử có mã (trong giao dịch với người tiêu dùng)	Bắt buộc dùng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền nếu DT > 1 tỷ và có hoạt động kinh doanh bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng;	Bắt buộc dùng hóa đơn điện tử có mã hoặc HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền
Sổ kế toán	Ghi chép đơn giản (được hỗ trợ phần mềm đơn giản miễn phí)	Sổ kế toán đơn giản, phần mềm miễn phí	Bắt buộc theo chế độ kế toán của DN siêu nhỏ hoặc DN vừa
Tài khoản ngân hàng	Không bắt buộc	Bắt buộc mở tài khoản riêng phục vụ kinh doanh	Bắt buộc mở tài khoản riêng phục vụ kinh doanh

Tiêu chí	Nhóm 1 Doanh thu ≤ 200 triệu	Nhóm 2 200 triệu < DT ≤ 3 tỷ	Nhóm 3 Doanh thu > 3 tỷ
Chuyển đổi pp tính thuế	Không áp dụng	Nếu DT > 3 tỷ trong 2 năm liên tục → áp dụng như nhóm 3 từ năm sau	Áp dụng như DN. Được khấu trừ thuế GTGT đầu vào từ kỳ đầu tiên
Kinh doanh qua nền tảng TMĐT	Nếu sàn có chức năng thanh toán: - Sàn khấu trừ, kê khai và nộp thay thuế GTGT, TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu - Nếu DT cuối năm < 200tr, được xử lý hoàn nộp thừa thuế đã nộp thay Nếu sàn không có chức năng thanh toán: - Cá nhân phải tự kê khai, nộp thuế theo từng lần phát sinh, tháng hoặc quý	Nếu sàn có chức năng thanh toán: - Sàn khấu trừ, kê khai và nộp thay thuế GTGT, TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu - Nếu DT cuối năm < 200tr, được xử lý hoàn nộp thừa thuế đã nộp thay Nếu sàn không có chức năng thanh toán: - Cá nhân phải tự kê khai, nộp thuế theo từng lần phát sinh, tháng hoặc quý	Nếu sàn có chức năng thanh toán: - Sàn khấu trừ, kê khai và nộp thay thuế GTGT, TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu - Nếu DT cuối năm < 200tr được xử lý hoàn nộp thừa thuế đã nộp thay Nếu sàn không có chức năng thanh toán: - Cá nhân phải tự kê khai, nộp thuế theo từng lần phát sinh, tháng hoặc quý
Hỗ trợ từ cơ quan nhà nước	- Miễn phí phần mềm kế toán - Hỗ trợ sử dụng hóa đơn điện tử - Tư vấn pháp lý	- Miễn phí phần mềm kế toán - Hỗ trợ sử dụng hóa đơn điện tử - Tư vấn pháp lý	- Miễn phí phần mềm kế toán - Hỗ trợ sử dụng hóa đơn điện tử - Tư vấn pháp lý - Khuyến khích chuyển đổi sang doanh nghiệp để hưởng ưu đãi theo Nghị quyết 68 & 198



II. CÔNG VĂN MỚI ĐÁNG LƯU Ý

1. Công văn 4446/CT-CS ngày 15/10/2025 của Cục Thuế về Chính sách giảm thuế GTGT

Về nguyên tắc **người nộp thuế đối chiếu** hàng hóa, dịch vụ mà người nộp thuế sản xuất, kinh doanh với **các nhóm hàng hóa, dịch vụ loại trừ không được giảm thuế** tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 174/2025/NĐ-CP và Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế tại Phụ lục I, II ban hành kèm theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP để thực hiện theo quy định.

Theo đó, trường hợp Công ty xác định hàng hóa, dịch vụ cung cấp thuộc mã ngành 2592 (mã ngành cấp 4 theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg của Chính phủ) **không thuộc Phụ lục I, II** Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế kèm theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP thì **thuộc đối tượng áp dụng chính sách giảm thuế GTGT**.

2. Công văn 4448/CT-CS ngày 15/10/2025 của Cục Thuế về hóa đơn

Trường hợp phát sinh **điều chỉnh/ thay thế hóa đơn** liên quan đến hợp đồng và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty bị sáp nhập, **Công ty nhận sáp nhập thực hiện điều chỉnh/ thay thế hóa đơn** theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ) và thực tế nghiệp vụ kinh tế phát sinh để lập hóa đơn điều chỉnh/ thay thế theo quy định.

3. Công văn 4447/CT-CS ngày 15/10/2025 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Trường hợp Công ty kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng, thực hiện ký hợp đồng huy động vốn để đầu tư phát triển Dự án khu du lịch hỗn hợp với nhà đầu tư góp vốn, **không đúng với quy định** tại Điều 68, Điều 69 Luật Nhà ở và quy định tại Điều 19 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ, **không được pháp luật công nhận**, đề nghị Thuế tỉnh căn cứ các hồ sơ, tài liệu và tình hình thực tế (hoặc phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền) để làm rõ tính hợp pháp các hoạt động của chủ đầu tư chuyển nhượng sản phẩm nhà ở là biệt thự dưới hình thức góp vốn hoặc hợp tác kinh doanh theo các quy định đã nêu tại Luật Nhà ở và các văn bản hướng dẫn, thi hành.

Trường hợp Công ty kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng, **có thực hiện thu tiền** theo tiến độ thực hiện dự án hoặc tiến độ thu tiền ghi trong hợp đồng thì **phải lập hóa đơn** giao cho người mua theo quy định, ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền. Căn cứ số tiền thu được, Công ty thực hiện khai thuế GTGT đầu ra phát sinh trong kỳ.

4. Công văn 4415/CT-CS ngày 14/10/2025 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Trường hợp các hoạt động tuyên truyền đường lối của Đảng và chính sách pháp luật, chính trị theo chuyên đề, chủ đề, tuyên truyền về hoạt động, công tác chỉ đạo điều hành của các Bộ, ngành, địa phương của Báo điện tử Chính phủ **thuộc các hoạt động theo quy định** tại khoản 14, khoản 15 Điều 5 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15, khoản 8 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP thì **thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT**.

5. Công văn số 4280/CT-CS ngày 07/10/2025 của Cục thuế về chính sách thuế GTGT

Trường hợp Công ty được cấp Giấy chứng nhận đầu tư là doanh nghiệp chế xuất ngày 21/12/2017 trước ngày Nghị định số 18/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì chưa có quy định về việc cơ quan đăng ký đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến cơ quan hải quan có thẩm quyền về khả năng đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan trước khi cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Công ty chưa được cơ quan hải quan có thẩm quyền kiểm tra về khả năng đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với doanh nghiệp chế xuất, Công ty đã có văn bản gửi cơ quan hải quan thông báo Công ty không áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất do chưa đảm bảo các điều kiện được quy định tại Điều 28a Nghị định số 18/2021/NĐ-CP thì Công ty thực hiện kê khai, nộp thuế, khấu trừ, hoàn thuế GTGT theo quy định đối với doanh nghiệp thông thường.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 21, Điều 24 Luật Hải quan số 54/2014/QH13; Điều 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính: Hồ sơ hải quan không bao gồm Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh hoặc Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp chế xuất của cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền. Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác thực của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp, đã xuất trình; về sự thống nhất nội dung thông tin giữa hồ sơ lưu tại Công ty với hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan.

6. Công văn số 4221/CT-CS ngày 03/10/2025 của Cục thuế về chính sách thuế TNDN, thuế TNCN

6.1. Về thuế thu nhập cá nhân

Trường hợp ông A là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, trong thời gian từ ngày 01/01/2025 đến ngày 01/07/2025 (ngày kết thúc công việc và rời Việt Nam) được công ty TNHH thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo đối tượng cư trú và ông A cũng tự thực hiện khai thuế đối với thu nhập trả từ nước ngoài cho công việc phát sinh tại Việt Nam theo đối tượng cư trú (tính thuế TNCN biểu thuế lũy tiến từng phần), nhưng thực tế, ông A có số ngày ở tại Việt Nam dưới 183 ngày trong thời gian từ ngày 01/01/2025 đến 01/7/2025 thì ông A cần hoàn thành nghĩa vụ thuế TNCN trước khi xuất cảnh rời Việt Nam. Ông A xác định nghĩa vụ nộp thuế TNCN thuộc diện cá nhân không cư trú đối với thu nhập phát sinh từ ngày 01/01/2025 đến ngày 01/7/2025 (tính thuế TNCN theo thuế suất 20% trên tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập). Để nghị công ty, ông A liên hệ với Thuế tỉnh để được hướng dẫn cụ thể theo quy định.

6.2. Về thuế thu nhập doanh nghiệp

Pháp luật thuế đã có quy định về các chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Trường hợp Công ty có kế hoạch góp vốn thành lập doanh nghiệp mới và chưa có các tài liệu cụ thể về chi phí thực tế phát sinh trước khi thành lập doanh nghiệp nên chưa đủ thông tin để cơ quan thuế hướng dẫn. Khi Công ty thực hiện hoạt động góp vốn thành lập doanh nghiệp mới và có phát sinh các chi phí liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp mới thì công ty liên hệ với cơ quan thuế địa phương để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.



7. Công văn số 4328/CT-CS ngày 10/10/2025 của Cục Thuế hướng dẫn các giải pháp hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp bị tổn thất do bão số 10, số 11 và mưa lũ sau bão

I. Quy định pháp luật về miễn, giảm, gia hạn thuế, chính sách thuế cho doanh nghiệp, tổ chức bị ảnh hưởng do gặp thiên tai.

1. Về gia hạn nộp thuế

Tại Điều 24 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục hồ sơ gia hạn nộp thuế.

2. Về miễn tiền chậm nộp

Tại Điều 23 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ hướng dẫn về trình tự, thủ tục hồ sơ miễn tiền chậm nộp.

3. Miễn xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định về miễn xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế và Điều 43 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn quy định miễn, giảm tiền phạt vi phạm hành chính về thuế (*được sửa đổi bởi Khoản 6 Điều 1 Nghị định 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ*).

4. Về khấu trừ thuế GTGT

- Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bị tổn thất do lũ lụt được khấu trừ thuế GTGT đầu vào không được bồi thường của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT bị tổn thất. Cơ sở kinh doanh phải có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh các trường hợp tổn thất không được bồi thường để khấu trừ thuế.

- Hàng hóa nhập khẩu ủng hộ, tài trợ cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Cơ quan, tổ chức tiếp nhận hàng hóa gồm: Các Bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh, thành phố.

Cơ quan, tổ chức tiếp nhận sẽ thực hiện tiếp nhận hàng hóa ủng hộ, tài trợ theo đề nghị của tổ chức, cá nhân ủng hộ và ban hành văn bản tiếp nhận chính thức làm căn cứ để cơ quan hải quan áp dụng chính sách thuế GTGT thuộc đối tượng không chịu thuế ở khâu nhập khẩu.

5. Về thuế Thu nhập doanh nghiệp

Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản chi sau nếu đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều 9 Luật thuế TNDN:

- Phần giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh và trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường (điểm a Khoản 2 Điều 9 Luật thuế TNDN). Phần giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường được xác định bằng tổng giá trị tổn thất trừ (-) phần giá trị doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức, cá nhân khác phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
- Khoản tài trợ cho giáo dục, y tế, nghiên cứu khoa học, khắc phục hậu quả thiên tai (điểm n Khoản 2 Điều 9 Luật thuế TNDN).
- Khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động như: chi hỗ trợ gia đình người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch họa, tai nạn, ốm đau (điểm 2.30 khoản 2 Điều 6 Thông tư 96/2015/TT-BTC). Tổng số chi có tính chất phúc lợi nêu trên không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản chi sau:

- Khoản tài trợ cho giáo dục, y tế, văn hóa; khoản tài trợ cho phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, làm nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, nhà cho các đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật (điểm b5 khoản 1 Điều 9).
- Phần giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh và trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường (điểm b7 khoản 1 Điều 9).

6. Về giảm thuế Tiêu thụ đặc biệt

Căn cứ Điều 9 Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt 27/2008/QH12 ngày 14/11/2008 quy định về giảm thuế TTĐB:

“Người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt gặp khó khăn do thiên tai, tai nạn bất ngờ được giảm thuế.

Mức giảm thuế được xác định trên cơ sở tổn thất thực tế do thiên tai, tai nạn bất ngờ gây ra nhưng không quá 30% số thuế phải nộp của năm xảy ra thiệt hại và không vượt quá giá trị tài sản bị thiệt hại sau khi được bồi thường (nếu có).”

7. Về miễn, giảm Thuế tài nguyên

Tại khoản 1 Điều 9 Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 quy định về miễn giảm thuế tài nguyên:

“1. Người nộp thuế tài nguyên gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ gây tổn thất đến tài nguyên đã kê khai, nộp thuế thì được xét miễn, giảm thuế phải nộp cho số tài nguyên bị tổn thất; trường hợp đã nộp thuế thì được hoàn trả số thuế đã nộp hoặc trừ vào số thuế tài nguyên phải nộp của kì sau.”

8. Về miễn, giảm Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Tại khoản 9 Điều 9, khoản 4 Điều 10 Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12 quy định về miễn thuế: *“9. Người nộp thuế gặp khó khăn do sự kiện bất khả kháng nếu giá trị thiệt hại về đất và nhà trên đất trên 50% giá tính thuế.”*

Tại khoản 4 Điều 10 Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12 quy định về giảm thuế:

“Giảm 50% số thuế phải nộp cho các trường hợp sau đây:

...4. Người nộp thuế gặp khó khăn do sự kiện bất khả kháng nếu giá trị thiệt hại về đất và nhà trên đất từ 20% đến 50% giá tính thuế.”

9. Về miễn, giảm tiền thuê đất

Thực hiện theo quy định Tại khoản 3, khoản 4 Điều 5 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 của Chính phủ quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024.



II. Quy định pháp luật về miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí cho Hộ, cá nhân kinh doanh bị ảnh hưởng do gặp thiên tai

1. Về giảm thuế

Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh gặp khó khăn do thiên tai thì hộ, cá nhân kinh doanh được giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên như sau:

- Mức thuế thu nhập cá nhân được giảm tương ứng với mức độ thiệt hại nhưng không vượt quá số thuế phải nộp;
- Mức thuế tiêu thụ đặc biệt được giảm được xác định trên cơ sở tổn thất thực tế do thiên tai, tai nạn bất ngờ gây ra nhưng không quá 30% số thuế phải nộp của năm xảy ra thiệt hại và không vượt quá giá trị tài sản bị thiệt hại sau khi được bồi thường (nếu có).
- Mức thuế tài nguyên được giảm tương ứng số tài nguyên bị tổn thất; trường hợp đã nộp thuế thì được hoàn trả số thuế đã nộp hoặc trừ vào số thuế tài nguyên phải nộp của kỳ sau.

Hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp hồ sơ giảm thuế theo quy định tại Điều 53, Điều 54, Điều 55 Thông tư số 80/2021/TT-BTC nêu trên đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Trong thời hạn 30 ngày (hoặc 40 ngày trong trường hợp cần kiểm tra thực tế) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan quản lý thuế quyết định miễn, giảm thuế hoặc thông báo bằng văn bản lý do không thuộc diện được giảm thuế.

2. Về gia hạn nộp thuế

Hộ, cá nhân kinh doanh hoạt động sản xuất, kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế, lĩnh vực nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định số 82/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ được gia hạn nộp thuế GTGT, thuế TNCN chậm nhất là ngày 31/12/2025.

Đối với hộ kinh doanh bị thiệt hại vật chất, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do thiên tai (lũ lụt) được gia hạn nộp thuế không quá 02 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế. Người nộp thuế không bị phạt và không phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền nợ thuế trong thời gian gia hạn nộp thuế.



Liên hệ

Bản tin này được ECOVIS AFA VIETNAM cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể. Mặc dù đã cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác và cụ thể nhất, việc áp dụng các thông tin này vào các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp. Để biết thêm thông tin hoặc cần chúng tôi hỗ trợ, vui lòng liên hệ với các chuyên gia của chúng tôi.



Nguyễn Hải Nam

Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc

0916 020 113

nam.nguyen@ecovis.com.vn



Nguyễn Trọng Hiếu

Cố vấn chiến lược

0914 015 678

hieu.nguyen@ecovis.com.vn



Nguyễn Trung Dũng

Phó Tổng Giám đốc

0917 705 379

dung.nguyen@ecovis.com.vn



Phạm Quang Trung

Phó Chủ tịch HĐQT

0935 58 3456

trung.pham@ecovis.com.vn



Lê Huy Đông

Giám đốc Tư vấn - Đào tạo

0944 322 988

dong.le@ecovis.com.vn



Nguyễn Thị Hiền Giang

Phó phòng Tư vấn – Đào tạo

0933 224 968

giang.nguyen@ecovis.com.vn

